Tập 4 — Ngợời Ngu

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Thời gian này, trong hạ này, vì muốn giáo giới chư tỳ- khưu Tăng ở Kỳ Viên, trong kinh thành cũng như ở phương xa về nên đức Phật ít khi cất bước vân du. Và đây cũng là dịp cho hoàng hậu Mālika tìm đến cúng dường, nghe pháp. Cũng trong dịp này, chị của đức vua Pāsenadi là lệnh bà Sumanā xin xuất gia tỳ-khưu-ni nên vị thế của giáo hội càng nổi bật! Các gia chủ, danh gia, triệu phú và nhất là trưởng giả Cấp Cô Độc càng không bỏ lỡ cơ hội hộ độ đức Phật và Tăng chúng. Do vậy, không những tăng chúng có đời sống tứ sự đầy đủ mà các kho lẫm ở chùa Kỳ Viên cũng không còn có đủ sức chứa nữa. Trưởng giả Cấp Cô Độc phải gấp rút cho xây dựng thêm nhiều phòng ốc cùng nhiều kho lẫm để chứa ngũ cốc, dầu đèn, hương liệu cùng các loại thực phẩm, hiện vật linh tinh khác. Hôm kia, tôn giả Sāriputta đến hầu đức Phật và thưa là ngũ cốc quá nhiều, nhất là gạo không biết sẽ xử lý, phân phối ra sao. Đức Phật dạy: - Hãy bố thí cho các trại chẩn bần. - Thưa, cũng không hết! - Hãy bố thí cho các nhóm tàn thực. - Thưa, ít hôm sau các kho lẫm lại đầy!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 283

- Vậy thì phải tìm cách sử dụng chúng vì đấy là tâm cúng dường trong sạch của chư thí chủ. Các vị sa-di, những giới tử, những người giúp việc sẽ lo phần việc nấu cơm rồi dâng cho chư trưởng lão, chư vị tỳ-khưu trong trường hợp không đi khất thực được. - Việc phân phối gạo chỉ xảy ra một thời gian ngắn tại Trúc Lâm mấy năm về trước, bạch đức Tôn Sư! Sau đó, chư tăng trở lại đời sống chỉ dùng vật thực trong bát mà thôi! - Đúng vậy! Nhưng mà hãy tùy duyên, tùy nghi, không thể để cho gạo cúng dường của hai hàng cư sĩ trở thành mối mọt, hư mục được! Không những là chuyện xử lý chuyện gạo mà pháp và luật của Như Lai, sau này cũng phải được quyền biến, linh động như vậy! Hãy thông báo chuyện này với đại chúng tăng ni, nơi nào có sự phát sanh tương tự, này Sāriputta! Lời giáo huấn của đức Phật sau đó được ban ra. Chư vị trưởng lão tôn túc lại họp bàn, biết tìm ai là người phân phối gạo? Đấy là trọng trách, là nhiệm vụ khó khăn chứ không đơn giản chút nào! Tôn giả Moggallāna chợt giới thiệu một người mà ai cũng phải thừa nhận là tuyệt vời nhất: Đấy là vị thánh tăng Dabha Malla! Tỳ-khưu Dabha đến hạ này đã mười bảy tuổi, mười hạ rồi, là người duy nhất và đầu tiên trong giáo hội vừa tu sa-di, sau đó lại được thọ đại giới khi bảy tuổi, lúc vừa đắc quả A-la-hán. Suốt mấy năm qua, tại chùa Trúc Lâm, ngài nổi tiếng đảm đang, phân minh trong việc chăm sóc, thu xếp lịch trình đặt bát hằng ngày; bảo quản, coi sóc các kho lẫm ngũ cốc, vải vóc, dầu đèn, hương liệu ở Trúc Lâm tịnh xá. Vị thánh tăng này còn nổi tiếng khắp nơi về cái ngón tay: “Nhất chỉ quang tướng thần thông” để dẫn lối, chỉ đường đến chỗ ngụ cư cho chư thánh, phàm tăng trong những đêm tối trời! Thế rồi, từ Trúc Lâm tịnh xá, ngài Dabha Malla phải sử dụng thần thông sang Kỳ Viên nhận nhiệm vụ mới. Và từ 284 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đó, vị thánh tăng trẻ tuổi này cầm cán cân phân phối thực phẩm rất phân minh và chu đáo. Với số hạ lạp như vậy thì được gạo hoặc thực phẩm tương đương. Và thường

thường số gạo xấu, phẩm chất thô là phần cho các vị còn trẻ hoặc sơ tu. Đấy là thứ tự hình thức, là lễ giới cần thiết trong giáo pháp của đức Tôn Sư. Hôm kia, tỳ-khưu Udāyi mặc dầu hạ lạp khá cao nhưng nhận được gạo xấu liền làm rộn lên trong phòng phát thẻ. Người ta biết vị đó còn nhiều phàm phu tính nên ai nấy đều giữ im lặng. Ngày hôm sau, ngày hôm sau nữa, tỳ-khưu Udāyi vẫn nhận được gạo xấu, vì thật ra gạo tốt không còn bao nhiêu, phải để dành cho các vị trưởng lão niên cao, lạp lớn. Tỳ- khưu Udāyi mặc dầu biết vậy, vẫn nói nặng lời với ngài Dabha Malla, chỉ trích và phỉ báng vị ấy. Vị thánh tăng trẻ tuổi Dabha Malla im lặng như cái mõ bể, chỉ lo tròn bổn phận mình, không hề cãi lại. Nhưng có một số tỳ-khưu sơ tu, tập khí còn nhiều, nội tâm chưa ổn định, tham sân và uế trược chưa lắng dịu cũng nhân cơ hội ấy mà la ó lên, làm cho căn phòng phát thẻ ồn ào như vỡ chợ. - Ngài Dabha không công bằng, nghỉ việc đi! - Đề nghị ngài Udāyi làm thay! Giáo hội đức Tôn Sư là tập thể dân chủ; lại biết phân công các vai trò quản lý hay các chức vụ điều hành sinh hoạt, nên cũng dễ hiểu thôi, sự đề nghị tỳ-khưu Udāyi thay thế chức vụ ấy được ngài vui lòng nhường lại ngay! Cuộc phát gạo đã xong, thánh tăng Dabha Malla mang thẻ đến, trao vào tay tỳ-khưu Udāyi: - Nếu hiền giả mong muốn gánh vác trách nhiệm này, tôi có một vài lời khuyên. Hiền giả phải biết tôn kính bậc nên tôn kính. Hiền giả phải biết vị nào nhiều công đức và vị nào ít công đức. Đây là việc làm không thể chiếu lệ, đại khái mà Minh Đức Triều Tâm Ảnh
285

cần sự sáng suốt, định tĩnh và nghiêm túc. Nó cần sự tinh tấn, cần mẫn, chăm chuyên và chịu khó. Không thể cẩu thả, làm biếng, thiểu trí và vô trách nhiệm được đâu. Hiền giả Udāyi thân mến! Hiền giả phải biết như vậy. Udāyi bực mình hét toáng lên: - Sao tôn giả lại lắm điều như vậy? Tôn giả có phải là Đạo Sư của tôi đâu. Tôi biết việc mình phải làm, đâu cần phải quá nhiều lời nặng óc, nặng tai của tôn giả! Biết cái cứng đầu và ngu si của vị ấy, thánh Tăng Dabha Malla bỏ đi với ý nghĩ: “Hy vọng ông ta học được bài học và giác ngộ được điều gì đó trong khi làm công việc này! Chắc chắn đức Đạo Sư biết rõ là đến lúc nào đúng thời để thuyết giáo đến ông ta” Thế rồi đến phiên tỳ-khưu Udāyi phát thẻ phân phối gạo. Ông ta không cần biết đến số hạ lạp và tuổi tác của một ai, không cần biết vị nào nhiều công đức, vị nào ít công đức. Ông ta ghi những cái dấu trên sàn hoặc trên tường để chỉ rõ hàng này bao nhiêu người, hàng kia bao nhiêu người. Và ông ta y cứ vào đấy, y cứ vào những cái dấu của mình mà phân phối gạo. Đến ngày sau, dĩ nhiên là thường có một số tỳ-khưu ra đi và có một số tỳ-khưu khác mới đến. Do vậy số người nhận gạo thường thường phải thay đổi luôn, cả số thẻ và hàng. Tỳ-khưu Udāyi lại không để ý đến điều đó, cứ theo cái dấu của mình mà phát. Bởi thế, có người không nhận được gạo, và gạo tốt không vào được tay các vị trưởng lão. Người ta phản ảnh với Udāyi điều đó. Tỳ-khưu Udāyi nói: - Sao các tôn giả không tự động đứng theo những cái dấu của tôi? Tại sao tôi lại phải tin lời các tôn giả? Tôi tin vào cái dấu của tôi hơn. Thế rồi Udāyi gạt phăng chư vị ra một bên bằng cánh tay lực lưỡng thô bạo của mình.

286 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Có vị tỳ-khưu có ý thức, nắm tay Udāyi lại, rồi kéo qua một bên: - Này bạn, liệu hồn đấy! Có rất nhiều vị trưởng lão không có phần, và các ngài đã không nói gì, lặng lẽ ra đi như chiếc bóng. Udāyi sừng sộ nói: - Tôi không cần biết là ai. Tôi đã có những cái dấu của tôi! - Bạn vừa nói gì? Một giọng quát lớn - Bạn xúc phạm đến chúng tôi thì được. Nhưng bạn lại dám đụng đến các bậc trưởng lão đáng kính trong giáo hội này? Tôi với cái nắm tay, cái mũi của bạn sẽ như trái cà chua đỏ, và cái miệng của bạn sẽ méo qua một bên như trái xoài dập! Tỳ-khưu to lớn kia nói xong liền bước lại. Các vị khác can ra. Ồn ào, huyên náo thế là xảy ra trong phòng phát thẻ. Bậc Đạo Sư lúc ấy đang đi kinh hành, quay lại hỏi thị giả: - Như một cái chợ đang họp trong phòng phát thẻ. Chuyện gì vậy? Một lát sau, tỳ-khưu thị giả trình bày tự sự lại với đức Thế Tôn. Bậc Đạo Sư yên lặng, mỉm cười không nói gì. Buổi chiều, trong giờ giảng pháp, đức Phật lấy đó làm đề tài, nói rằng: - Này chư tỳ-khưu! Hãy lấy đó để làm gương, lấy đó để làm bài học, lấy đó làm điều để giác ngộ. Có một người chỉ giết một sinh mạng mà phải lấy năm trăm mạng liên tiếp để trả quả. Có những chúng sanh bị những tật, những nghiệp, những kiết sử dầu lớn, dầu nhỏ mà trải qua vô lượng kiếp chúng vẫn không làm cho nó nguội tắt đi, tốt đẹp hơn, thanh lương hơn! Nó chỉ nguội lạnh đi, tốt đẹp hơn, thanh lương hơn khi chúng thấy rõ, giác ngộ được bài học ấy. Còn nếu

không thì cứ mãi mãi, liên tục bị trả quả; mãi mãi liên tục bị khổ đau và phiền não. Như kẻ Udāyi ngu si rỗng không kia! Nó làm mất phần gạo của các vị trưởng lão, làm cho số đông tỳ-khưu bị thiệt thòi. Không phải chỉ ngày nay mới thế thôi đâu, mà một kiếp lâu xa kia, nó cũng làm cho nhiều người khác bị thiệt thòi như thế rồi. Từ đấy biết bao nhiêu là quả đau khổ mà nó phải gánh chịu. Tuy nhiên, nó vẫn không giác ngộ được bài học. Thế rồi đức Đạo Sư kể chuyện về quá khứ đã bị che lấp như sau: “Thuở xưa, ở nước Kāsi, tiền thân Như Lai là vị quan đại thần chuyên trách việc đánh giá của cải, tài sản, châu báu cho quốc độ. Như Lai biết đúng giá trị của từng hiện vật, từng loại hàng hóa nên sự định giá không bao giờ lầm lẫn để đem đến sự thiệt thòi cho người này hay thiệt hại cho người kia. Nhưng đức vua vốn là kẻ tham lam, bao giờ cũng muốn lợi về phần mình, nên tỏ vẻ không bằng lòng sự công bình đúng mức của vị quan đại thần nọ. Do vậy, đức vua luôn cố tìm một kẻ tín cẩn, kẻ tri kỷ, kẻ cùng một tâm địa, kẻ cầm cán cân nghiêng về một bên. Hôm kia, giả dạng thường dân để cùng đi du hành với Như Lai, đức vua quan sát, thăm viếng những ngôi chợ, những cửa hàng; sau đó chăm chú theo dõi một người đang đánh giá một món hàng trước cửa hiệu của y. Hàng là một bao sắn mì to nặng của người nhà quê lam lũ, nghèo khổ. Người chủ hiệu nói: - Giá nó chỉ bằng bốn trái cam! Vậy là giá đã hời! Cam ăn mát mẻ, thanh nhiệt, bổ dưỡng, còn sắn mì của ngươi chỉ ăn nặng bụng, thường dành cho heo, chó, gà vịt mà thôi!

- Thưa chủ! Người nhà quê khép nép nói - Không được đâu! Cam nhà cháu cũng có đấy nhưng không thể ăn no. Đây là cả một bao sắn mì to, ăn cả trăm người không hết. Người chủ hiệu gắt: - Mày mà biết gì nào? Sắn kia chỉ để súc vật ăn. Cam là để người ăn.

Thế ra mày bảo súc vật giá trị hơn người sao? Quân này láo! - Cháu không dám, cháu có nói thế đâu! - Thế hãy để hàng lại. Và đây là hai xu đồng tiền vàng, hai xu vàng māsaka cơ đấy! Nhiều lắm rồi, hãy xéo đi! Nói xong người chủ hiệu sai người vác bao sắn vào nhà sau rồi quẳng xuống chân người nhà quê hai đồng xu. Người nhà quê đứng chết lặng, miệng há hốc ra. - Chê vàng à? Người chủ hiệu quát - Thế ra mày chê vàng à? Mày chê vàng không có giá trị bằng sắn mì? Chao ôi! Sắn thì sắn mốc, sắn meo, có xương không có thịt. Còn cam của ta kìa! Tươi roi rói, mọng mọng vàng, ngọt lịm kìa! Chê ít à? Xem chừng hai xu còn nhiều quá đấy. Một xu thôi! Nếu không lấy mà đi thì ông kêu lính bắt! Người nhà quê kinh hãi: - Cháu có tội tình gì? - Sao không tội? Người chủ hiệu hăm dọa - Muốn tội là có tội ngay thôi. Mày chê vàng! Thế là mày đã chê giá trị mà đức vua anh minh xứ Kāsi này đã chế định, đã trở thành pháp quy! Thế không phạm pháp luật quốc độ là gì? Người nhà quê xanh mặt, cúi xuống lượm hai xu rồi hốt hoảng đi như chạy không dám ngoái lại. Vị quan đại thần đau lòng chảy nước mắt nhìn cảnh sai trái, bất công xảy ra trước mắt: Kẻ giàu có, quyền thế, lắm bạc tiền thường bức hiếp kẻ cô thế, đói nghèo! Nhưng ngài biết rõ, can thiệp vào lúc này là không có lợi, đành phải ẩn nhẫn thôi, chờ một dịp nào đấy, sẽ đem đến lợi ích toàn diện

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 289

cho mọi người bằng công pháp nghiêm minh hơn chứ không phải bằng tình cảm nhất thời. Vị quan đại thần còn biết rõ rằng, người nhà quê tội nghiệp kia, nếu không chịu lấy hai xu thì còn bị thiệt hại hơn nữa. Và nếu không bán cho người chủ hiệu này, thì dẫu cho y có đi cùng thành phố Kāsi, hàng cũng không bán được. Đấy là luật "đen", luật "bất thành văn", luật "phi pháp" vốn đã được thỏa thuận ngầm với nhau trong giới con buôn, của bọn thương gia bất hảo. Lại nữa, chuyện hăm dọa cho lính bắt, không phải là không thể xảy ra, vì bọn con buôn gian tham thường có cách khôn khéo đút lót cho giới chức trị vì và cả bọn công quyền, công lực nữa! Và khi mà lòng tham đã chế ngự lương tâm thì trí óc của nó đã biến thành sự gian xảo, quỷ quyệt, lật lường của loài chồn cáo! Trong lúc Như Lai thở dài, chán ngán thay cho lòng người thì đức vua mặt mày hớn hở, tươi như hoa, miệng không ngớt tủm tỉm cười. - Tuyệt! Tri kỷ! Thật là tri kỷ! Nhà vua thốt lên - Với người đánh giá này, xoài chín sẽ thành xoài thối, cam tươi sẽ thành cam sống, ngựa lành sẽ thành ngựa què, vàng mười sẽ thành vàng non, chuối mật mốc sẽ thành chuối hư! Ta mà có y thì chẳng mấy chốc, vương quốc ta sẽ giàu có nhất Diêm Phù Đề. Lại nữa, y còn biết bảo vệ luật pháp của quốc độ! Một công dân toàn hảo như thế mà sao từ lâu ta lại không biết kìa? Ngày hôm sau, đột ngột, vị quan đại thần liêm chính được giấy ban khen của nhà vua cùng với một số tiền phụ cấp hưu dưỡng. Và người chủ hiệu tri kỷ của đức vua được phong quan to, thế chân Như Lai. Vị quan đánh giá là người có bổn phận đánh giá tất cả những sản phẩm được làm ra từ nghề thủ công, từ nông nghiệp, từ lâm nghiệp cùng hằng trăm ngàn hiện vật, phẩm vật linh tinh khác! Là người cầm cán cân công lý thương 290 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

mại cho cả nước. Một vật, một món hàng, quan đã đánh giá như thế nào thì hàng đó có trị giá như vậy. Đấy là luật pháp của quốc độ mà mọi người phải tuân theo. Vị tân quan

từ khi nhậm chức đã tỏ ra khả năng“siêu quần bạt tụy” của mình trong lĩnh vực này. Y đánh giá tùy sở thích, tùy cảm hứng vui buồn của mình, không đếm xỉa gì đến sự thua lỗ của người khác hoặc giá trị đích thực của món hàng như thế nào, miễn là có lợi cho đức vua là được. Đôi khi vì tức giận vô cớ, y như cướp không của người ta bằng giá cám bèo rẻ mạt. Cho nên, chẳng bao lâu, tài sản của đức vua cứ tăng lên vùn vụt như nước của trăm con sông chảy tràn vào quốc khố. Người ta bắt đầu sợ hãi không đem hàng đến bán cho triều đình nữa thì đích thân vị quan đánh giá “mẫu mực” này cho xe đi thu mua chỗ này, chỗ khác với lính tráng tiền hô hậu ủng. Mỗi ngày tài sản đổ về tràn đầy cho công khố nhưng đức vua không phải tốn kém bao nhiêu giá trị hàng hóa hay tiền bạc trao đổi cả. Hôm kia, từ một nước ở phương bắc, một lão lái buôn “vô phước” dẫn đến đức vua năm trăm con ngựa. Đấy là ngựa thuộc nòi giống tốt. Vua rất thích bèn kêu vị quan đánh giá tri kỷ của mình đến. Vị quan đánh giá nhìn biết ngay là giống ngựa tuyệt hảo, một số được lai với ngựa rừng, lai với nòi giống Sindhu tối thượng. Tuy nhiên, y bắt đầu chê. Y chê con này mập quá, con này gầy quá, con kia quá cao cẳng, con này quá thấp cẳng; sắc lông con này quá hung, quá nhạt, quá bù xù; lông đuôi quá ít, bụng quá tóp, ngực quá gồ... rồi y đánh giá như sau: - Trị giá năm trăm con ngựa tồi tệ này chỉ bằng một đấu gạo, tâu đại vương! Mặc dầu ngựa xấu, nhưng dẫn ngựa đi quá xa xôi mệt nhọc, ta nên đánh giá nới tay một chút kẻo tội nghiệp!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 291

Nói xong, vị quan đánh giá sai người đem cho lão lái buôn một đấu gạo rồi dẫn ngựa vào chuồng, trao người chăn giữ. Lão lái buôn chết sững, đứng im như hóa đá, không biết nói năng gì, chẳng biết khiếu nại cùng ai. Sau đó, y tức giận, đau khổ đi thất tha thất thểu như người điên. Biết chuyện ấy, người trong thành phố Kāsī ai cũng thương tình, khuyên lão lái buôn nên đến gặp quan đại thần xin ngài bày cho phương kế lấy lại ngựa. Sau khi nghe chuyện, Như Lai trầm ngâm giây lâu rồi nói: - Vị quan đánh giá kia chỉ là một gã tiện dân tham lam, không có trí. Đối với y, có tiền là tối mắt, có tiền thì bảo sao nó nghe vậy. - Trăm sự nhờ ngài! Lão lái buôn van vỉ - Nhờ ngài tìm phương kế cho chứ con e không sống nổi khi sự nghiệp tiêu tan. Và hiện giờ con chẳng còn một trinh, một hào dính túi! Ngài hãy cứu con! Như Lai đưa mắt ra xa, nói như nói một mình: - Sự bất công, ngu muội, đảo điên xảy ra khắp nơi. Tất cả đều do tham lam, sân hận và si mê của con người mà ra cả. Dẫu ta có tìm ra phương cách đối trị mọi bất công trên xã hội thì nó cũng chỉ có giá trị tạm thời. Phải có một phương thuốc nhiệm mầu hơn, vĩnh cửu hơn có thể chẩn trị tận căn gốc, tận nguyên nhân, lúc ấy mới chấm dứt được tất cả mọi đau khổ trầm thống trên cuộc đời. Vì lòng từ với sanh loại, ta phải tìm ra con đường bất tử. Rồi Như Lai nói với lão lái buôn: - Trường hợp mất ngựa của ngươi không khó lắm đâu. Hãy bình tĩnh, hãy an tâm! Ta sẽ cứu ngươi. Tuy là ta cứu ngươi nhưng đồng thời, ta cũng cứu luôn cho cả quốc độ. Từ lâu ta vẫn chờ cơ hội. Nay cơ hội thuận lợi đã đến. Đức vua sẽ tự thấy xấu hổ mà ngưng đi sự tham lam ngu si của mình. 292 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Như Lai đứng dậy, trao cho lão lái buôn một bọc tiền vàng, nói chậm rãi: - Ngươi hãy đến trao tận tay vị quan đánh giá kia bọc tiền vàng này và nói với y rằng: “Cúi xin quan

đánh giá cho thật tốt, cho thật lớn vào giá trị của đấu gạo trước mặt đức vua. Chỉ có thế thôi. Làm như vậy, quan chẳng mất gì mà lại còn được một bọc vàng này nữa". Ngươi hãy nói với y như thế, sau đó là ngươi sẽ lấy lại được ngựa. Ta sẽ gặp nhau vào ngày mai, tại triều đình. Lão lái buôn ngần ngừ không dám nhận bọc tiền vàng. Như Lai mỉm cười nói: - Đấy chỉ là cái mồi để nhử con rắn tham lam đi ra khỏi cái hang của nó mà thôi. Bắt được rắn, ta lấy mồi lại chứ không mất đâu cả! Lão lái buôn tin tưởng vào Như Lai nên vui mừng đến sa nước mắt. Y quỳ xuống ôm chân Như Lai với lòng tri ân vô hạn. Quả nhiên, với bọc tiền vàng, vị quan đánh giá vâng dạ đủ điều. Hôm sau, trước đầy đủ tai mắt của bá quan văn võ, có cả Như Lai, lão lái buôn quỳ lạy đức vua xong rồi nói: - Tâu đại vương chí tôn! Con đã biết giá trị năm trăm con ngựa bằng một đấu gạo, nhưng trị giá một đấu gạo là bao nhiêu con cũng chưa rõ. Vậy xin đại vương hãy cho quan đánh giá xác định trị giá của đấu gạo để con dễ bề tính toán lúc trở về. Đức vua không phải là người có trí nên không thấy cái mồi câu, cái lưỡi câu con rắn tham lam nằm ở đâu, bèn chuẩn tấu. - Này ái khanh! Ái khanh hãy lập lại trị giá năm trăm con ngựa cho trẫm nghe nào! - Là một đấu gạo, tâu đại vương! Đức vua gục gặc đầu rồi tiếp: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 293

- Vậy trị giá một đấu gạo là bao nhiêu, hãy cho lão lái buôn này rõ, hỡi quan đánh giá hiền thiện! Chỉ thấy túi vàng, không thấy đức vua mà cũng chẳng thấy ai nữa cả, vị quan đánh giá đáp: - Trị giá một đấu gạo thì quá lớn, quá nhiều, tâu đại vương! Nó phải bằng cả kinh đô Ba La Nại (Bārāṇasī) và cả vùng ngoại ô cộng lại! Lúc bấy giờ toàn thành Ba La Nại dài đến mười hai do tuần. Còn nội ngoại thành Ba La Nại rộng lớn mỗi bề đến ba trăm do tuần. Cho nên khi vị quan đánh giá xong, tất cả bá quan văn võ đồng "ồ" lên một tiếng. Có nhiều vị đã cất tiếng nói và tiếng cười chế nhạo, châm biếm, xem vị quan đánh giá như một gã hề trên sân khấu. Có một quan đại thần thanh liêm chính trực, là bạn thân của Như Lai, cảm thấy xấu hổ trước lão lái buôn là người nước ngoài, nên nói to với giọng mỉa mai, cốt ý cho đức vua nghe: - Trước đây tổ tiên chúng ta nói quốc độ là vô giá. Nhưng nay chúng ta biết rằng nó có giá hẳn hòi. Ai cũng có thể mua được đức vua chí tôn và quốc độ một cách dễ dàng. Vì chỉ cần một đấu gạo, ta có thể mua nội ngoại thành Ba La Nại, dĩ nhiên là có cả đức vua, hoàng hậu, ba cung, sáu viện, điện ngọc, lầu vàng, quốc khố, quốc bảo cùng của cải tài sản của lương dân trăm họ! Ôi! Vị quan đánh giá này thật là bậc đại siêu việt, thật là bậc đại trí tuệ! Bá quan văn võ được dịp nổ ra một trận cười thật hả dạ. Đức vua hổ thẹn quá không biết giấu mặt vào đâu, tức giận tên đánh giá ngu si nên nổi cơn thịnh nộ, quát mắng liên hồi; rồi sau đó, tước bỏ chức vị, lấy hết gia sản của nó rồi tẩn xuất ra khỏi quốc độ. Tuy thế, khi quay lại, đức vua thấy rõ trăm quan vẫn nhìn mình với đôi mắt thiếu thiện cảm, khinh bỉ thế nào, bèn hối lỗi: 294 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Trẫm có lỗi thật sự, hỡi các khanh! Trẫm nguyện sẽ chừa bỏ. Vì lòng tham nên trẫm đã u tối lương tri. Từ rày về sau, trẫm sẽ đốt lên một ngọn đèn. Ngọn đèn này sẽ thường trực chiếu sáng để soi dẫn mọi hành động hợp với đạo đức, hợp với lẽ phải, hợp với tình người. Bá quan đồng phủ phục lạy mừng, vô cùng cảm kích thái độ cải hối sáng suốt của đức vua. Rồi họ đồng thanh tâu xin cho Như Lai phục hồi chức cũ để nắm cán cân công minh cho sơn hà xã tắc. Đức vua thân hành đến nắm hai tay của Như Lai, cất

giọng đầy xúc động: - Chỉ có khanh, không những là ngọn đèn cho trẫm mà còn là ngọn đèn cho cả quốc độ. Khanh phải được tạc tượng bỏ lên bệ thờ cho mọi người ngưỡng mộ và tôn thờ mới phải. Từ đó, Như Lai phục hồi chức cũ, dẫn dắt cả vương quốc theo lẽ công bằng, tự do và hạnh phúc. Mệnh chung, tiền thân của Như Lai đi theo nghiệp của mình". Kể xong chuyện quá khứ, đức Đạo Sư nói với đại chúng: - Tên chủ hiệu đánh giá ngày xưa chính là Udāyi ngày nay vậy. Thuở ấy nó đâu thèm để ý đến sự thiệt thòi của người khác thì nay vẫn cứ vậy. Cái ngu si cứ chồng chất ngu si, lặp lại sự ngu si mãi hoài như vậy mà nó vẫn không nhận chân được bài học. Những kẻ như vậy thì vòng tử sinh thống khổ sẽ còn trầm luân, tiếp diễn mãi mãi. Còn Như Lai, tức vị quan đánh giá công minh, từ vô lượng kiếp trước cho đến vô lượng kiếp sau, luôn luôn đi tìm phương thuốc nhiệm mầu, bất tử để chữa trị tận căn gốc mọi đau khổ trầm thống của chúng sanh. Và nay đã tìm ra. Giáo pháp mà Như Lai đã chứng ngộ, tuyên thuyết chính là phương thuốc nhiệm mầu chữa trị căn bệnh tham lam, sân hận và si mê trong lòng chúng sanh vậy.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 295

Cái Cán Cày!

Chuyện ngu si của tỳ-khưu Udāyi làm cho hội chúng không ngớt xôn xao, bàn tán. Hóa ra, chẳng lẽ cái ngu sĩ ấy cứ đi mãi trong dòng nghiệp, không thể chấm dứt nếu chưa giác ngộ được bài học? - Đúng vậy! Hôm kia, đức Phật giáo giới tiếp - Trước đấy, ông ta còn "ngu" hơn thế nữa! Dù sao, nhờ có tu tập chút ít, có phước báu chút ít, cái ngu thuở xưa nó có giảm đi phần nào! Có một kiếp, y còn ngu si, đần độn không thể tưởng tượng được. Sau khi biết hội chúng muốn nghe, đức Đạo Sư kể tiếp: "- Thuở xa xưa ấy, Như Lai là một vị sư trưởng danh tiếng nhiều phương, mở một lớp dạy nhiều môn học nghệ cho chừng năm trăm thanh thiếu niên bà-la-môn từ các tiểu quốc đến thụ giáo. Trong chúng, có một thanh niên quá khờ khạo, ngớ ngẩn, có thể nói là đần độn và ngu si quá nên không thể dạy cho nó được cái gì. Do nó không thể theo học được với chúng nên Như Lai bắt nó kề cận sớm hôm bên mình, may ra có thể chỉ vẽ được gì chăng! Khi làm công việc hầu hạ ấy thì nó tỏ ra chí thành, cần mẫn thấy cũng rất xót thương.

296 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hôm kia, sau một ngày làm việc mệt mỏi, lúc đang nằm nghỉ trên giường, nó tự động đến bên xoa lưng, đấm bóp chân tay cho Như Lai. Xong việc, Như Lai nhìn nó mỉm cười: - Cảm ơn con! Không ừ, không hử, nó quay lưng bỏ đi. Như Lai nói: - Này con thân! Hãy chịu khó chêm cao cái đầu giường lên một tí! Nói thế xong là Như Lai chìm vào giấc ngủ. Sớm ngày, khi tiếng chim hót líu lo bên ngoài khu vườn, Như Lai thức dậy, cảm giác có cái gì rung rung bên dưới, ngồi dậy, ngoái cổ lại nhìn thì thấy nó. Như Lai bèn hỏi: - Sao con lại ở đây? Nó đáp: - Hồi hôm, con chêm được một chân giường, còn chân giường bên kia, con không tìm được đồ chêm nên con đã lấy cái bắp vế của mình thế vào. Chắc sư trưởng ngủ cũng ngon chớ? Như Lai lặng người: - Hóa ra con chêm bắp vế của mình như vậy suốt đêm hay sao? - Thưa vâng! Sư trưởng không vừa lòng sao? Như Lai vô cùng xúc động, tự nghĩ: Tội nghiệp quá! Làm thế nào để có thể

biến nó thành kẻ trí để thay đổi „sự ngu si“ nhưng cũng rất là chí thành của nó? Sáng ngày, khi học chúng đi vào chương trình, nó đứng sau lưng, thưa hỏi: - Hôm nay con làm gì, thưa sư trưởng? Như Lai nói: - Buổi sáng, con sẽ ngủ bù, không làm gì cả. Buổi trưa, sau khi độ thực xong, con ra sau rừng tìm củi khô và lá khô mang về cho nhà bếp, con làm như vậy có được chăng? Minh Đức Triều Tâm Ảnh 297

- Củi khô, lá khô! Con biết! Lấy củi khô và lá khô về cho nhà bếp, con làm được. Như Lai dặn tiếp: - Khi đi vào rừng như vậy, con thấy cái gì, gặp cái gì; và nếu có ăn cái gì, uống cái gì thì hãy cố ghi nhớ, về nói lại cho ta hay! - Thưa vâng! Buổi tối, nó lại vào xoa lưng, đấm bóp tay chân. Như Lai hỏi: - Chiều nay, con đi lượm củi khô và lá khô, con có gặp, có thấy cái gì đặc biệt không? - Thưa có! - Cái gì vậy? - Thưa sư trưởng, con thấy một con rắn! - Ờ, vậy thì trông con rắn ra sao? Con rắn nó giống cái gì? - Thưa, con rắn nó giống cái „cán cày“ của người làm ruộng! Như Lai nhăn mày, tự nghĩ: Con rắn mà giống cán cày? Thôi cũng được! Cái cán cày nó tròn tròn, dài dài - hình tượng như con rắn cũng tạm được! Rồi gật đầu: - Tốt lắm, này con thân! Con ví dụ như vậy thì nghe cũng tàm tạm! Ngày hôm sau cũng với công việc cũ. Khi nó về, Như Lai hỏi: - Hôm nay con có thấy cái gì đặc biệt không? -Thưa sư trưởng, có ạ! Con thấy một con voi! - Thế con voi trông nó giống cái gì? - Thưa, con voi nó giống cái „cán cày“! Như Lai nghe nó trả lời con voi trông giống cái cán cày thì không còn biết nói sao nữa! Hay nó đang liên hệ cái vòi voi? Cái vòi voi thì làm sao trông giống cán cày được? Hay nó cũng tròn tròn, cong cong, dài dài? Bèn nói: 298 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thôi được rồi, con về nghỉ đi! Hôm kia, có một điền chủ, chủ một ruộng mía muốn khoản đãi học chúng, cho chúng đến ăn tha hồ. nó cũng có phần. Khi về, Như Lai hỏi nó: - Hôm nay con đi đâu về? - Thưa, con đến chủ ruộng mía và được ăn mía. - Vậy cây mía nó giống cái gì hở con? - Thưa, nó giống cái „cán cày“! Lại cán cày nữa! Ôi! Trong cái đầu của nó chẳng có cái gì khác ngoài cái cán cày hay sao?! Một lần khác, từ thị trấn về, nó khoe là được đãi ăn sữa đông. Như Lai hỏi: - Sữa đông giống cái gì hở con? Nó đáp: - Thưa, giống cái „cán cày“! Thôi, hết rồi! Như Lai tự nghĩ: Con rắn giống cán cày thì tạm được! Con voi giống cán cày thì còn liên hệ với cái vòi. Đốt mía giống cán cày tuy gượng ép nhưng cũng còn dính cái tròn tròn! Nhưng sữa đông mà giống cán cày thì hoàn toàn hết thuốc trị. Kẻ ngu đần này không thể dạy cho nó sáng trí được nữa rồi!” Kể chuyện xong, đức Đạo Sư kết luận, cốt ý đi sâu vào giáo pháp: - Này đại chúng tỳ-khưu! Trong ngôn ngữ quy ước, khi gọi tên một vật thì hình ảnh vật ấy hiện ra; khi hình ảnh một vật hiện ra thì tên gọi vật ấy cũng đồng thời có mặt. Vậy, gọi tên đúng sự vật là điều kiện đầu tiên của một tâm trí bình thường. Tâm trí bình thường cũng có nghĩa là tưởng tri và thức tri bình thường. Tiền thân của Udāyi kia, thấy bất cứ cái gì cũng liên hệ cái cán cày, hình ảnh cái cán cày thì rõ ràng tưởng tri và thức tri của y có vấn đề, không được bình thường! Đi sâu thêm một chút nữa, giáo pháp giác ngộ, giải thoát của Như Lai được xây dựng căn bản trên cái thấy chân thực (chánh kiến), cái suy nghĩ chân thực (chánh tư duy)... Thấy chân thực, suy nghĩ chân thực lại có được từ tưởng tri chân thực và thức tri chân thực. Vậy, những ai Minh Đức Triều Tâm Ảnh 299

tu trong giáo pháp này, sống trong giáo pháp này, mà “thấy sữa đông lại nói là trông giống cái cán cày” thì kẻ ấy thuộc loại thiểu năng, đần độn, chưa có được tâm trí bình thường; chưa có được tâm trí bình thường thì làm sao nói đến tuệ tri, tuệ giác, tuệ minh của đạo lộ siêu thế, Niết-bàn? Là cứu cánh tối hậu của sa-môn hạnh? Đức Phật chấm dứt thời pháp bằng một câu hỏi lơ lửng như vậy xong rồi ngài lui về hương phòng. Các vị trưởng lão lậu tận mỉm cười thầm lặng. Còn phần đông phàm tăng thì trong đầu không ngớt thắc mắc, hoài nghi! Lát sau, họ bàn tán: - Vậy thấy đúng, thấy thực là cái đầu tiên của lộ trình tu tập minh sát!? - Gọi tên đúng sự vật, đúng đối tượng!? - Tham thì gọi là tham, sân thì gọi là sân, thế thôi! - Không sai! Một vị khác xen lời - Là pháp hành Tứ niệm xứ đấy! Buổi tối, đức Phật cho gọi tôn giả Sāriputta đến rồi ngài nói: - Như Lai có một công việc ở xa, vậy mấy hôm tới đây, ông, Moggallāna, Mahā Kassapa, Ānanda cùng chư trưởng lão lậu tận, đa văn hãy thay mặt Như Lai thuyết giảng rộng rãi cho đại chúng Tăng, Ni, không những ở tại Kỳ Viên mà cả tại Sāvatthi để những ai chưa thấy đúng, thấy thực bước vào đạo lộ giải thoát! Thế rồi, hôm sau, mấy hôm sau nữa, tôn giả Sāriputta thay đức Phật thuyết giảng một số nội dung căn bản của Abhidhamma, những đề tài liên hệ danh, thực; khái niệm tục đế, khái niệm chân đế như trao chìa khóa cho đại chúng mở cánh cửa đi vào thế giới tâm, tâm sở, sắc pháp và Niết-bàn! Chư tôn giả Moggallāna, Mahā Kassapa, Ānanda và các vị trưởng lão khác chia nhau đi các tịnh xá Tăng ni trong thủ đô thuyết giảng những đề tài tương tợ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.